

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG HÌNH
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 10/2021/HS-ST

Ngày : 18-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HÌNH, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Châu Kha;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ksor Y Thư và ông Niê Y Ling (Ma Bin).

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Kim Vinh – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân (TAND) huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Bàn Thị Tiên – Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021 tại TAND huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Mô Y B1 (Ma H' Trương), sinh ngày 01-01-1997 ; tại tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: Buôn Đức Mùi, xã Ea Trol, huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Ê đê, trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 8/12; con ông H'Ra Y T1, đã chết và bà Lê Mô Hờ B2, sinh năm 1968; vợ Kpá Hờ N, sinh năm 1997, có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 12-4-2017, bị TAND huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên căn cứ điểm e khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999 xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “trộm cắp tài sản”. Ngày 01-01-2019 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14-3-2021. Bị cáo bị dẫn giải. Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị Khánh D1 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có bản luận cứ bào chữa.

*** Bị hại:** Bà Phạm Thị T2, sinh năm 1981, nơi cư trú: Buôn Thu, xã Ea Trol, huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Kpá Hờ N, sinh năm 1997, nơi cư trú: Buôn Đức Mùi, xã Ea Trol, huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. Ông Ksor Y B3(Ma Vinh), sinh năm 1958, nơi cư trú: Buôn Đức Mùi, xã Ea Trol, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt (vì bệnh xin vắng).

3. Ông La O M, sinh năm 1982, nơi cư trú: Thôn Hoàn Thành, xã Suối Trai, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

** Người làm chứng:*

1. Ông Lê Quang H1, sinh năm 1973, nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. Bà Ksor H'D2, sinh năm 1980, nơi cư trú: Buôn Thu, xã Ea Trol, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Y B1 nảy sinh ý định trộm cắp bò bán lấy tiền tiêu xài, nên tối ngày 13-3-2021, Y B1 đến tạp hóa của chị Mí Vũ mua 01 sợi dây thừng màu trắng dài 998cm, đường kính 01 cm, chuẩn bị sẵn 01 cây đèn pin, Y B1 điều khiển xe mô tô 78X1-0584 (xe này Y Bia cha vợ bị cáo sở hữu nhưng chưa sang tên) mang theo đèn pin, dây thừng đến Buôn Thu, xã Ea Trol, huyện Sông Hinh. Y B1 giấu xe, cầm đèn pin, dây thừng đi bộ đến nhà bà T2 ở Buôn Thu để trộm bò. Khoảng 22h cùng ngày, quan sát thấy gia đình bà T2 đi vắng, Y B1 mở cửa chuồng bò, dắt trộm một con bò cái lai khoảng 9 năm tuổi, màu lông đỏ nâu đang mang thai đến cột vào gốc cây tại một mảnh đất ở Buôn Thu, trộm bò xong Y B1 quay lại lấy xe mô tô đi về nhà ngủ. Sáng ngày 14-3-2021, Y B1 gọi điện thoại cho ông H1 là người chuyên mua bán bò để bán con bò trộm được. Ông H1 đến xem bò, thỏa thuận mua với giá 24.000.000 đồng (hai mươi bốn triệu đồng), sau đó do nghi ngờ bò trộm cắp nên không mua, Y B1 tiếp tục cột bò lại tại một mảnh đất ở Buôn Thu rồi đi về nhà. Phát hiện mất bò, gia đình bà T2 tổ chức đi tìm thì thấy con bò của gia đình đang bị cột tại một mảnh đất ở Buôn Thu, bà T2 đến dắt bò về và báo cáo sự việc đến Công an giải quyết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐG, ngày 16-3-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sông Hinh kết luận: Tại thời điểm trộm cắp: 01 (một) con bò cái khoảng 9 năm tuổi, màu lông đỏ nâu đang mang thai 7 tháng trị giá 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Vật chứng vụ án: 01 (một) điện thoại Nokia màu đen 2 sim của bị cáo; 01 (một) dây thừng màu trắng dài 998 cm, đường kính 01 cm; 01 đèn pin; 01 rựa; 01 xe mô tô.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 21-5-2021 của VKSND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên đã truy tố bị cáo Lê Mô Y B1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Lê Mô Y B1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Lê Mô Y B1 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14-3-2021.

Về dân sự: Không có yêu cầu bồi thường, không đề nghị xem xét.

Về vật chứng: Tuyên thu sung quỹ: 01 điện thoại Nokia màu đen bên trong có 2 sim và tuyên tiêu hủy 01 dây thừng, vì là phương tiện phạm tội. Các vật chứng khác như 01 đèn pin; 01 rựa; 01 xe mô tô. Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Hinh đã trả lại chủ sở hữu nên đề nghị không xem xét.

* *Ý kiến của bị cáo:* Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin lỗi bị hại.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Theo bản luận cứ bào chữa bà D1 trình bày: Y B1 là bị cáo người dân tộc thiểu số, cư trú vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ hiểu biết pháp luật hạn chế, đã bị kết án nhưng đã chấp hành xong hình phạt, coi như người chưa bị kết án, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo, theo quy định có 3 tình tiết giảm nhẹ (điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS) và áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng hình phạt cho bị cáo mức án thấp nhất và cho hưởng án treo.

* *Ý kiến của bị hại:* Bà T2 bị mất 01 con bò cái lai (như bản cáo trạng và bản kết luận định giá tài sản đã nêu), đã nhận lại tài sản, về thiệt hại không yêu cầu bồi thường, nhưng về hình phạt đề nghị xử theo quy định của pháp luật.

* *Ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Kpả Hồ N (vợ bị cáo) trình bày: Không biết bị cáo đi trộm cắp, không liên quan gì. Năm 2017, Y B1 cũng trộm cắp tài sản, đi tù 02 năm, nay tiếp tục trộm cắp, đề nghị tòa xử theo luật.

2. Ông Ksor Y B3: Theo biên bản ghi lời khai: Y B3 (cha vợ bị cáo), là chủ xe mô tô 78X1-0584, không biết bị cáo sử dụng xe đi trộm cắp, đã được Cơ quan CSĐT công an huyện Sông Hinh cho nhận xe lại, không liên quan gì.

3. Ông La O M, là người đứng tên dùm khi Nay Y Loan mua xe mô tô 78X1-0584, Nay Y Loan (con rể Y B3) cho xe Y B3 đã lâu, xe đã cũ, không biết việc trộm cắp.

* *Ý kiến của những người làm chứng:*

1. Ông Lê Quang H1, là người chuyên mua, bán bò, nhưng phát hiện có dấu hiệu bò trộm cắp nên không mua, bị cáo mượn điện thoại để gọi về cho vợ nhưng mục đích là để xóa nội dung, số điện thoại lưu lại máy của ông H1 tránh bị phát hiện.

2. Bà Ksor H'D2, là người đi làm phát hiện bò đang bị cột, cách nhà bà T2 khoảng 5km đến 6km, báo với bà T2 để nhận bò lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Điều tra viên, kiểm sát viên, người đại diện hợp pháp trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

* Việc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông Y B3) vắng mặt tại phiên tòa, việc vắng mặt này được kiểm sát viên xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án vì đã có lời khai trong hồ sơ. Bị cáo, bị hại đều đề nghị tiếp tục xét xử. Xét việc vắng mặt nêu trên không ảnh hưởng đến thủ tục tố tụng, quyền lợi của người tham gia tố tụng khác nên HĐXX thống nhất, quyết định tiếp tục xét xử.

[2] Về tội danh: Khoảng 22h00 ngày 13-3-2021, Y B1 lén lút mở cửa chuồng bò của gia đình bà T2, trộm một con bò cái lai khoảng 9 năm tuổi đang mang thai, đưa con bò trộm được đi 05 km đến 06 km rồi cột vào gốc cây tại một mảnh đất ở Buôn Thu, xã Ea Trol, huyện Sông Hinh, trộm bò xong Y B1 quay lại lấy xe mô tô đi về nhà ngủ. Sáng ngày 14-3-2021, Y B1 gọi điện thoại cho ông H1 là người chuyên mua bán bò để bán con bò trộm được. Ông H1 đến xem bò, thỏa thuận mua với giá 24.000.000 đồng (hai mươi bốn triệu đồng), nhưng sau đó do nghi ngờ là bò trộm cắp nên không mua, Y B1 tiếp tục cột bò lại rồi đi về nhà và sau đó bị phát hiện. Giá trị tài sản con bò được định giá là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Như vậy, hành vi của bị cáo Lê Mô Y B1 đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Do đó, Cáo trạng của VKSND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thật thà khai báo thuộc điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Hướng xử lý: Bị cáo bị xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 01-01-2019, chứng tỏ bị cáo đã được học tập, rèn luyện tại trại giam nhưng sau khi ra tù không chịu lương thiện làm ăn, mà tiếp tục phạm tội cùng loại (trộm cắp tài sản).

Mặc dù người bào chữa cho rằng, bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ hiểu biết pháp luật hạn chế, đã bị kết án nhưng đã chấp hành xong hình phạt, coi như người chưa bị kết án, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng hình phạt đối với bị cáo mức án thấp nhất và cho hưởng án treo.

Nhưng xét bị cáo có nhân thân xấu, không thỏa mãn điều kiện quy định của pháp luật về cho bị cáo hưởng án treo và điểm h, i khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54. Bị cáo không phải phạm tội lần đầu và phạm tội gây thiệt hại không lớn mà việc chưa tiêu thụ được tài sản trộm cắp là ngoài mong muốn của bị cáo.

Sau khi thực hiện xong hành vi trộm cắp, thời gian giao dịch mua bán bò, bị cáo gặp và mượn điện thoại của ông H1 để xóa các cuộc điện đàm khi giao dịch mua bán bò trước đó, nhằm gây khó khăn cho cơ quan điều tra nếu bị phát hiện và đã dịch chuyển tài sản trộm được cách nhà bị hại khoảng 05 km đến 06 km, trong khi con bò cái lai đang mang thai tháng thứ 7 là thể hiện ý chí thực hiện tội phạm đến cùng.

Hành vi trộm cắp của bị cáo gây tâm lý hoang mang trong việc quản lý tài sản của người dân tại địa phương. Đặc biệt, tại huyện Sông Hinh trước đây và hiện tại tình trạng trộm cắp bò diễn biến phức tạp, không thỏa mãn điều kiện cho bị cáo hưởng án treo như luận cứ bào chữa của trợ giúp viên pháp lý. Chấp nhận mức án đề nghị của kiểm sát viên

tại phiên tòa, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian với hình phạt phù hợp để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

Việc bị cáo dùng xe mô tô 78X1-0584 của Y B3 đi trộm cắp, Y B3 không biết. Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Hinh đã trả xe cho ông Y B3 là đúng pháp luật.

Các vật chứng khác như 01 đèn pin và 01 rựa. Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Hinh đã trả lại chủ sở hữu trước khi xét xử.

Tuyên thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại Nokia màu đen, bên trong có 02 sim điện thoại và tuyên thu tiêu hủy 01 dây thừng, vì là phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo **Lê Mô Y B1 (Ma H' Trương)** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo **Lê Mô Y B1 (Ma H' Trương) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam là ngày 14-3-2021.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Không

[4] Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS: Tuyên thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại Nokia màu đen, bên trong có chứa 02 sim điện thoại và tuyên tiêu hủy: 01 dây thừng màu trắng dài 998 cm, đường kính 01 cm (chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Hinh lập ngày 24-5-2021).

[5] Về án phí:

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Mô Y B1 (Ma H' Trương) phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Công an, VKSND H.Sông Hinh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS H. Sông Hinh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Châu Kha

